

Số: /KH-UBND

Nghĩa Hành, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn xã Nghĩa Hành

Căn cứ Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 07/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 2235/SGDĐT-GDNNQLĐT ngày 13/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hành ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn xã Nghĩa Hành, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống, chuyển dịch cơ cấu lao động Nhân dân trên địa bàn.

- Làm cơ sở để các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn xã xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải kịp thời, đồng bộ, thống nhất, cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đào tạo nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh và nhu cầu học nghề của người lao động, bảo đảm sau khi học nghề người lao động có việc làm hoặc tự tạo việc làm nhằm nâng cao năng suất lao động góp phần tăng thu nhập.

- Nội dung đào tạo nghề phải sát theo định hướng phát triển kinh tế của xã, ưu tiên các ngành nghề phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản, ngành nghề truyền thống và các ngành nghề có tiềm năng tạo việc làm bền vững cho lao động nông thôn.

- Kết hợp từ nguồn kinh phí của Trung ương, địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai hiệu quả, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, có sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn góp phần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm lao động trong nông nghiệp, tăng lao động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

- Tập trung nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển kinh tế nông thôn, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

- Gắn kết giữa đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã và các mô hình kinh tế tập thể, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội được toàn diện.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Hằng năm tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động.
- Phần đầu đào tạo nghề đạt chỉ tiêu tỉnh giao.
- Tỷ lệ lao động có việc làm hoặc tự tạo việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.
- 100% học viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập thấp, hộ bị thu hồi đất, gia đình chính sách có nhu cầu được tiếp cận chính sách hỗ trợ học nghề.

- Phần đầu thu hút 30 - 40% học sinh tốt nghiệp THCS và THPT tiếp tục tham gia học nghề.

- Phần đầu từ 55 % trở lên chương trình đào tạo nghề được xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện với sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động.

- Chỉ tiêu đào tạo: Đăng ký đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng nghề ước đạt cho khoảng 70 - 100 lao động nông thôn mỗi năm. Trong đó, tỷ lệ đào tạo nghề phi nông nghiệp đạt khoảng 60%, nghề nông nghiệp đạt khoảng 40%.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi: Trên địa bàn xã Nghĩa Hành.

2. Đối tượng

- Người lao động **từ đủ 15 tuổi trở lên** có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc trên địa bàn, ưu tiên đào tạo nghề cho các đối tượng là người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo*); người lao động có thu nhập thấp, người thuộc gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, người sau cai nghiện ma túy, người chấp hành xong án phạt tù.

- Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

IV. NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo danh mục nghề đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 về việc Phê duyệt danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị và xã hội về vai trò của đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội và các văn bản liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn.

- Khẳng định vai trò của đào tạo nghề nông thôn là động lực then chốt để chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, gắn kết nội dung tuyên truyền với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu biến động của thị trường lao động.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số và phương tiện truyền thông để tạo sức lan tỏa, kịp thời giới thiệu và nhân rộng các mô hình đào tạo hiệu quả, các gương điển hình thoát nghèo, làm giàu sau khi học nghề để tạo cảm hứng và niềm tin cho xã hội trong công tác đào tạo nghề.

- Phát huy vai trò chỉ đạo sát của cấp ủy, chính quyền đối với công tác đào tạo nghề, đẩy mạnh các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp nhằm giúp người lao động chủ động lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.

- Thực hiện biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp xuất sắc, tạo động lực thúc đẩy xã hội hóa và nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã để xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo nghề giai đoạn 2026 - 2030 sát với nhu cầu thị trường lao động, rà soát, thực hiện đầy đủ các chính sách ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người bị thu hồi đất, người khuyết tật, hộ thu nhập thấp.

- Triển khai đào tạo nghề gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia và các Đề án khác liên quan đến đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thực hiện chuyển đổi sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu đào tạo nghề theo quy định để nâng cao tính cạnh tranh và chất lượng đầu ra, việc đặt hàng đào tạo phải gắn liền với các cam kết tuyển dụng hoặc tự tạo việc làm có thu nhập ổn định sau khóa học.

- Ưu tiên đào tạo theo địa chỉ, tập trung cho các chương trình đào tạo dựa trên nhu cầu của doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, tổ chức đấu thầu công khai để lựa chọn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ năng lực, trang thiết bị hiện đại và chương trình đào tạo tiên tiến.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào việc xây dựng chương trình, giáo trình, tổ chức đào tạo tại chỗ và tiếp nhận lao động ngay sau khi tốt nghiệp, đa dạng hóa các hình thức đào tạo như vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để phù hợp với đặc thù lao động nông thôn.

- Đẩy mạnh tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và kết nối cung - cầu lao động thông qua các trung tâm dịch vụ việc làm và thường xuyên kiểm tra, nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở tham gia đào tạo trong việc giám sát chất lượng dạy và học.

3. Bảo đảm nguồn lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Bố trí kinh phí kinh phí từ ngân sách Nhà nước, lồng ghép nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để tăng cường nguồn lực cho đào tạo nghề nông thôn.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trực tiếp đầu tư phát triển kỹ năng nghề và đào tạo nghề tại nơi làm việc, hỗ trợ đầu tư, nâng cấp trang thiết bị dạy học và phương tiện vận chuyển lưu động cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để thu hút nhà đầu tư và doanh nghiệp tham gia vào chuỗi đào tạo và

sử dụng lao động nông thôn, thực hiện các cơ chế hỗ trợ linh hoạt để người sản xuất giỏi tham gia truyền nghề, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo.

4. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn

- Cập nhật kiến thức về nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp công nghệ cao trong các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cho nông dân, thiết kế các chương trình bồi dưỡng nghề linh hoạt, dễ hiểu, phù hợp với trình độ của người lao động, chú trọng hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động thuộc diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người lao động thu nhập thấp.

- Thực hiện đào tạo chuyển đổi nghề đối với người lao động bị thu hồi đất hoặc chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng số và tác phong công nghiệp cho người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc làm việc tại các khu công nghiệp.

5. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn

- Thiết lập cơ chế để doanh nghiệp tham gia trực tiếp và xuyên suốt vào quá trình đào tạo, từ khâu khảo sát nhu cầu, xây dựng chương trình, giáo trình đến việc phối hợp giảng dạy và đánh giá năng lực nghề nghiệp của học viên.

- Thực hiện cam kết tuyển dụng lao động sau đào tạo giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, đảm bảo người học sau khi học nghề có việc làm ngay phù hợp với mức lương và kỹ năng nghề đã được công nhận.

- Ưu tiên các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề tại chỗ, đào tạo ngay tại dây chuyền sản xuất để rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn, tăng cường liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, các sàn giao dịch việc làm và hội chợ việc làm để nâng cao hiệu quả kết nối người lao động với đơn vị tuyển dụng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia vào mạng lưới đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ và bao tiêu sản phẩm gắn với giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động, xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề phù hợp yêu cầu của doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá chất lượng đào tạo nghề cho lao động.

- Thực hiện cơ chế thông tin hai chiều giữa nhà trường với cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp để thường xuyên điều chỉnh quy mô, ngành nghề đào tạo phù hợp với biến động của thị trường lao động.

6. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch, các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch, kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước

- Kinh phí thực hiện chương trình được bảo đảm từ nguồn Ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 (nếu có), các chương trình, đề án khác có liên quan theo quy định pháp luật

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác: Huy động sự đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để hỗ trợ thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Cơ chế quản lý và sử dụng

- Kinh phí thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 214/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan, ưu tiên đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ năng lực, uy tín, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động và cam kết giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn xã Nghĩa Hành; Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm, 05 năm tại địa phương. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, rà soát, cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc thực hiện nội dung phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức tuyên truyền, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm; hỗ trợ kết nối cung - cầu lao động sau đào tạo; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi cần thiết.

- Tăng cường công tác hướng dẫn tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về học nghề, học tập suốt đời, chuyển đổi số, khởi nghiệp và phát triển kỹ năng nghề; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

- Định kỳ, đột xuất, tham mưu báo cáo UBND tỉnh và Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” theo quy định.

2. Phòng Tài chính, Công thương

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, làng nghề và các ngành kinh tế trên địa bàn để đề xuất định hướng đào tạo nghề phù hợp.

- Tham mưu lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương mại, dịch vụ với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí theo quy định.

3. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát nhu cầu đào tạo nghề trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn; tham gia xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn; đề xuất các nghề đào tạo phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của địa phương.

- Phối hợp hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; gắn đào tạo nghề với phát triển sản phẩm OCOP, kinh tế nông nghiệp; phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề, ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực thương mại, dịch vụ; thực hiện triển khai đào tạo nghề gắn với phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề, ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo trong triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm; tổ chức xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường và tiêu thụ sản phẩm cho lao động nông thôn sau đào tạo, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

- Phối hợp kiểm tra, đánh giá hiệu quả đào tạo nghề trong lĩnh vực nông nghiệp; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng lao động sau đào tạo.

4. Công an, Ban Chỉ huy quân sự xã: Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội, các đơn vị có liên quan tuyên truyền chính sách hỗ trợ người lao động tham gia học nghề; vận động, tạo điều kiện người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tham gia học nghề, thường xuyên lập danh sách các đối tượng có nhu cầu học nghề báo cáo về

UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp triển khai công tác đào tạo nghề.

5. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công: Tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí quan trọng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; xây dựng chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xây dựng thương hiệu hàng hóa; phối hợp tuyên truyền, giới thiệu các mô hình đào tạo nghề hiệu quả; quảng bá sản phẩm, mô hình sản xuất tiêu biểu của người lao động sau đào tạo.

6. Các Trường THCS trên địa bàn xã: Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, các ngành liên quan thực hiện tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình, năng lực học sinh nhằm chuyển biến tích cực công tác phân luồng học sinh sau THCS vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tổ chức tuyên truyền Kế hoạch này đến hội viên, đoàn viên và Nhân dân biết tham gia đăng ký đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của bản thân.

- Phối hợp rà soát nhu cầu học nghề của hội viên, đoàn viên; giới thiệu người lao động tham gia các lớp đào tạo nghề phù hợp.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; phản ánh, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

8. Đề nghị Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Nghĩa Hành: Thường xuyên phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các ngành liên quan thực hiện hỗ trợ vay vốn ưu đãi đối với người lao động nông thôn có nhu cầu học nghề theo quy định.

9. Đề nghị các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện việc công tác tuyển sinh, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là đào tạo nghề cho người lao động thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, tạo điều kiện tốt cho học sinh của xã đang theo học tại Trung tâm theo hướng vừa học văn hóa vừa học nghề; tăng cường công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình, năng lực học sinh nhằm chuyển biến tích cực công tác phân luồng học sinh sau THCS vào học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

10. Các Trường thôn trên địa bàn

- Tích cực tuyên truyền các chính sách hỗ trợ người lao động tham gia học nghề nhằm giúp cho người lao động hiểu được tầm quan trọng của việc học nghề có vai trò quan trọng đối với công tác giảm nghèo bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

- Tổ chức rà soát, thống kê nhu cầu học nghề của người lao động trên địa bàn; tổng hợp danh sách gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tham mưu UBND xã triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động kịp thời, đúng quy định.

- Phối hợp quản lý, theo dõi người lao động sau đào tạo; phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa bàn dân cư.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn xã Nghĩa Hành; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Các Sở: Nội vụ, Y tế;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức CT-XH;
- Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Nghĩa Hành;
- Công an xã; BCH Quân sự xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã;
- Các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh;
- VP. HĐND&UBND xã;
- Các thôn thuộc xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Kim Loan